

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 07/2014/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; Báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức. Song các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo quyết liệt triển khai linh hoạt các giải pháp tổ chức điều hành đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trong 22 chỉ tiêu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có 13 chỉ tiêu vượt, 07 chỉ tiêu đạt kế hoạch đề ra; tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 12%. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp tăng khá; hoạt động thương mại - dịch vụ chuyển biến tích cực, xây dựng nông thôn mới được các cấp và nhân dân nỗ lực thực hiện. An sinh xã hội được bảo đảm; công tác giảm nghèo thực hiện đạt hiệu quả; văn hóa, xã hội có bước phát triển. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bảo đảm, quốc phòng được giữ vững.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, tính cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa còn thấp, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn ở quy mô nhỏ; vốn đầu tư phát triển hạn chế, tiến độ triển khai thực hiện một số công trình, dự án chậm so với yêu cầu. Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là nông dân, người lao động vẫn còn khó khăn. Tệ nạn xã hội, tội phạm ở một số nơi diễn biến phức tạp.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2015

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) theo giá cố định 1994 là: 12% so năm 2014.

- Tổng sản phẩm (GDP) bình quân đầu người 43,665 triệu đồng/ người.

- Cơ cấu GDP:

+ Nông - lâm - ngư nghiệp 47,46%.

+ Công nghiệp và xây dựng 25,44%.

+ Dịch vụ 27,1%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 10.810 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu 447,5 triệu USD.

- Tổng thu trong cân đối ngân sách 1.170 tỷ đồng.

- Tổng chi trong cân đối ngân sách 3.586,8 tỷ đồng.

- Sản lượng lúa 1.035.000 tấn.

- Sản lượng thủy sản 290.000 tấn.

Trong đó tôm 118.500 tấn.

- Giảm tỷ lệ sinh 0,01‰.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 36%.

- Tỷ lệ phòng học đạt chuẩn nhà cấp III 65%.

- Số xã có đường ô tô đến trung tâm xã 39/ 50 xã.

- Số bác sĩ/ vạn dân 7,5.

- Số giường bệnh/ vạn dân 22.

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch (theo chuẩn Bộ Y tế) 68%.

- Giải quyết việc làm 18.000 lao động.

- Lao động qua đào tạo 14.500 người.

Trong đó: Lao động qua đào tạo nghề 12.000 người.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 46,3%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng 14%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện 98% (Tỷ lệ hộ dân mắc điện kể 96%).

- Tỷ lệ gom rác thải tập trung

75 %.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

a) Về phát triển kinh tế

- Phát triển nông nghiệp

+ Tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển sản xuất, kinh doanh, huy động mọi nguồn lực tập trung đầu tư phát triển, phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu tăng trưởng và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy đã đề ra. Phấn đấu giá trị sản xuất theo giá 1994 tăng khoảng 6 - 6,4%, (theo giá 2010 tăng 4 - 4,5%) so năm 2014.

+ Tiếp tục tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo Kế hoạch được phê duyệt. Tập trung phát triển các đối tượng chủ lực và các sản phẩm có khả năng cạnh tranh. Đồng thời, quan tâm chăm lo đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao độ che phủ của rừng tập trung và cây lâu năm.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng và chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chuyển dần việc cung cấp một số dịch vụ công sang cho tư nhân và các tổ chức xã hội thực hiện.

+ Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi tôm công nghiệp và bán công nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuẩn bị triển khai đầu tư các trạm bơm điện vừa và nhỏ phục vụ sản xuất.

+ Tập trung nguồn lực đầu tư, nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ cho nông dân nhân rộng mô hình sản xuất theo “cánh đồng mẫu lớn” để tạo sự đột phá về năng suất, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích và khả năng tiêu thụ, cạnh tranh của nông sản hàng hóa trên thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý Nhà nước các yếu tố đầu vào của sản xuất và đầu ra của nông sản hàng hóa; kịp thời khống chế, dập tắt các loại dịch bệnh nguy hiểm đối với cây trồng, vật nuôi, chú ý tôm nuôi, gia súc, gia cầm,...

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ mục tiêu trên địa bàn nông thôn, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ưu tiên chỉ đạo xã điểm gắn với đẩy mạnh triển khai trên diện rộng nhằm tăng số xã điểm đạt chuẩn nông thôn mới và tăng số tiêu chí đạt chuẩn của các xã khác, phấn đấu đến cuối năm 2015 có thêm 06 xã đạt 19/ 19 tiêu chí, nâng tổng số toàn tỉnh có 10 xã đạt 19 / 19 tiêu chí.

- Phát triển công nghiệp - xây dựng

Phấn đấu giá trị sản xuất khu vực công nghiệp - xây dựng theo giá 1994 tăng 14 - 14,5%, trong đó: công nghiệp tăng 14,5% trở lên.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm

2020; đẩy mạnh các hoạt động khuyến công và hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng và ban hành chính sách ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn.

+ Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: Công nghiệp chế biến nông, thủy sản, công nghiệp năng lượng, công nghiệp muối và sản phẩm từ muối, may mặc, cơ khí chế tạo nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, áp dụng công nghệ sạch, sử dụng tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

+ Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các Khu, Cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch, nhất là hệ thống nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Trà Kha; đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp, các nhà đầu tư có khả năng và đủ điều kiện theo yêu cầu của tỉnh đầu tư vào các Khu, Cụm công nghiệp.

+ Tập trung hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng và sớm hoàn thành dự án Nhà máy điện gió và các dự án đầu tư Nhà máy may công nghiệp. Đồng thời, tích cực tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và ưu tiên cân đối nguồn vốn của địa phương để đầu tư phát triển hệ thống điện phục vụ sản xuất như: Nuôi tôm công nghiệp - bán công nghiệp, các trạm bơm thủy lợi, các cơ sở sản xuất công nghiệp và phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân, phần đầu đến cuối năm 2015 tập trung triển khai thi công 59 tuyến điện phục vụ một số cụm, tuyến dân cư trên địa bàn các huyện, thành phố.

+ Tổ chức triển khai lập chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và của từng đô thị trong tỉnh. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị, xúc tiến quy hoạch phân khu một số khu vực quan trọng của thành phố Bạc Liêu, phủ kín quy hoạch chi tiết tại các đô thị và khu dân cư nông thôn. Sớm hoàn thành các tiêu chí để nâng cấp quản lý hành chính huyện Giá Rai lên thị xã.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát xử lý những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện các dự án đầu tư, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các đơn vị thi công xây lắp và tư vấn đề xảy ra tình trạng chậm tiến độ, kém chất lượng.

- Xuất khẩu và phát triển các ngành dịch vụ

Giá trị sản xuất của khu vực dịch vụ có mức tăng trưởng từ 18,5% trở lên; đẩy mạnh xuất khẩu 02 mặt hàng chủ lực là thủy sản và gạo đạt mức cao nhất.

+ Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và mở rộng quy mô sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, tăng giá trị và năng lực cạnh tranh cho hàng xuất khẩu của tỉnh. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chế biến xuất khẩu các mặt hàng mới, các mặt hàng tỉnh có tiềm năng về nguyên liệu, nhằm đa dạng hóa mặt hàng và tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy; tăng cường đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với việc giữ gìn, bảo vệ môi

trường; phát triển mạnh loại hình du lịch tâm linh, sắp xếp lại các tour, tuyến du lịch trong tỉnh cho phù hợp, đồng thời tăng cường kết nối tour với các tỉnh trong khu vực và cả nước. Tích cực mời gọi các thành phần kinh tế đầu tư, nâng cấp, mở rộng các cơ sở du lịch hiện có và đầu tư mới các dự án du lịch tỉnh đang có nhu cầu. Đẩy mạnh công tác quảng bá du lịch; tập trung đầu tư phát triển hệ thống nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ ẩm thực và các dịch vụ khác, nhất là khu Phật Bà Nam Hải để thu hút du lịch tâm linh, góp phần đưa du lịch Bạc Liêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

+ Đẩy mạnh mời gọi đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, nhất là hệ thống chợ; ưu tiên phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn và các điểm dân cư tập trung ở nông thôn vùng sâu, vùng xa; góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện sâu rộng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đồng thời, tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Huy động vốn đầu tư phát triển

+ Đẩy mạnh phát huy nội lực, đa dạng hóa các hình thức huy động và tạo vốn cho tỉnh. Đồng thời, tăng cường thu hút ngoại lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nhằm thực hiện mục tiêu Chương trình số 12-CTr/TU ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”. Phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 10.810 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 27,03%/GDP.

+ Triển khai Luật Đầu tư công, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn; vận dụng linh hoạt cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi nhằm huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách và các thành phần kinh tế đầu tư vốn vào sản xuất kinh doanh. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; trong đó, tập trung vào các giải pháp về giảm chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai và ổn định sử dụng đất, tăng cường tính minh bạch, nâng cao môi trường cạnh tranh bình đẳng. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư để thu hút đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch, phát thanh, truyền hình, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường,...

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 09-KL/TU ngày 15 tháng 8 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư; triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

- Tài chính - Tín dụng

+ Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về ngân sách Nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý thu, chống thất thu ngân sách.

Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nguồn thu tiền sử dụng đất thông qua xây dựng cơ chế quản lý khai thác, sử dụng quỹ nhà, quỹ đất trên địa bàn tỉnh. Tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế; triển khai các biện pháp cưỡng chế nợ thuế để thu hồi nợ đọng và hạn chế phát sinh số nợ thuế mới.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường tiền tệ, đảm bảo hoạt động ngân hàng và thị trường tiền tệ phát triển ổn định; thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ vốn cho sản xuất kinh doanh; tập trung vốn cho vay các lĩnh vực ưu tiên để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Phát triển kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân

+ Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước; triển khai thực hiện quy trình hỗ trợ đăng ký kinh doanh tại nhà. Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nhân, doanh nghiệp để tiếp cận, tìm hiểu, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

+ Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính Nhà nước, bảo đảm minh bạch trong thủ tục hành chính và thông tin doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ quản lý sản xuất, kinh doanh... để các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể; đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác; có biện pháp tháo gỡ khó khăn, khuyến khích, tạo điều kiện để giúp các hợp tác xã khắc phục những hạn chế, yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường.

- Khoa học công nghệ

+ Nâng cao chất lượng các đề tài khoa học và nhanh chóng chuyển giao ứng dụng, đồng thời với việc đánh giá kết quả các dự án, đề tài đã được chuyển giao ứng dụng để rút kinh nghiệm.

+ Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị 22-CT/TU ngày 31 tháng 01 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) “Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ trong các ngành, thế mạnh của tỉnh, ưu tiên phát triển công nghệ cao, công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Về an sinh xã hội

+ Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với gia đình chính sách, người có công với cách mạng; thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội, an sinh xã hội; tập trung thực hiện hoàn thành việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai xây dựng nhà ở cho người nghèo và các đối tượng chính

sách. Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy nghề gắn với giải quyết việc làm; đa dạng hóa các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề, với yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của tỉnh.

+ Thực hiện tốt hơn công tác quản lý, điều hành thực hiện các chương trình Mục tiêu Quốc gia, nhất là các chính sách hỗ trợ của Trung ương, các chương trình mục tiêu quốc gia đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các chương trình về giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tiếp tục hỗ trợ giải quyết đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm cho đồng bào thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo chủ trương của Chính phủ. Phấn đấu đến cuối năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,39%, hạn chế đến mức thấp nhất hộ tái nghèo.

+ Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, gia đình và toàn xã hội về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đảm bảo mọi trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, được thực hiện các quyền về giáo dục, chăm sóc sức khỏe, phát triển thể lực, trí tuệ... Tăng cường bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Tăng cường công tác dân vận của chính quyền; nâng cao hiệu quả quản lý đối với công tác bình đẳng giới, đặc biệt là sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành để thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ.

- Giáo dục - đào tạo

+ Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và chính sách thu hút, sử dụng, bồi dưỡng nhân tài; khuyến khích tài năng, tài năng trẻ và nữ phát triển ở địa phương, phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 46,3%; cụ thể hóa để tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển giáo dục, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo thực hiện tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia (theo Quyết định số 3538/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích đầu tư xây dựng các trường tư thục, nhất là hệ mầm non, mẫu giáo và trung học phổ thông. Thực hiện có hiệu quả Đề án dạy học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2008 - 2020; kế hoạch xây dựng thí điểm để phát triển loại hình giáo dục tiểu học và trung học cơ sở chất lượng cao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch phát triển trường Trung học phổ thông Chuyên Bạc Liêu giai đoạn 2011 - 2020, đồng thời tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015 và lộ trình đến năm 2020, nhằm nâng tỷ lệ phòng học đạt chuẩn nhà cấp III năm 2015 lên 65%.

+ Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, khuyến khích và tạo điều kiện các cơ sở giáo dục đủ điều kiện để liên kết đào tạo sau đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục và dạy nghề, trung tâm học tập cộng đồng... Đồng thời, tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương đào tạo theo nhu cầu xã hội, thực hiện tốt công tác dự báo nhu cầu nhân lực phục vụ

chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhân lực cho khu công nghiệp, xuất khẩu lao động và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

+ Xây dựng cơ chế và có chính sách đãi ngộ cho đội ngũ y, bác sỹ giỏi yên tâm công hiến và công tác lâu dài trong các bệnh viện công lập, các cơ sở y tế vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích, luân chuyển Y, Bác sỹ theo Đề án 1816 của Bộ Y tế.

+ Đẩy mạnh tiến độ xây dựng và hoàn thành các dự án Bệnh viện đa khoa tuyến huyện và một số hạng mục chính của Bệnh viện đa khoa tỉnh; tranh thủ nguồn lực để triển khai nâng cấp trang thiết bị y tế dự án Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu và triển khai dự án trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa tuyến huyện (vốn ODA); mua sắm trang thiết bị và xây dựng các Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia, từng bước khắc phục tình trạng quá tải ở các Bệnh viện. Củng cố và nâng cao năng lực, chất lượng y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch xảy ra; tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế chiếm 60%.

- Văn hóa, nghệ thuật và thể thao

+ Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; thực hiện tốt các giải pháp duy trì các hoạt động, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; triển khai xây dựng tiêu chí văn hóa con người Bạc Liêu; tăng cường công tác lập hồ sơ đề nghị xếp hạng các di tích lịch sử văn hóa; có kế hoạch tu bổ, tôn tạo, bổ sung hiện vật trưng bày tại các di tích lịch sử văn hóa phục vụ khách; tập trung hoàn thiện khối nhà A thuộc dự án Trung tâm Triển lãm Văn hóa - Nghệ thuật và Nhà hát Cao Văn Lầu để đưa vào sử dụng, song song với việc khai thác có hiệu quả các công trình văn hóa, thể thao, du lịch đã hoàn thành.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; xây dựng, phát triển phong trào thể thao ở cơ sở. Triển khai thực hiện Đề án “phát triển thể thao thành tích cao” theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thông tin - Truyền thông

+ Triển khai thực hiện các Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước; mở rộng và phát triển hệ thống quản lý văn bản điện tử tại hầu hết các ngành, các cấp; xây dựng hệ thống giao ban truyền hình trực tuyến kết nối giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các Sở, Ngành và huyện, thành phố.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; kịp thời tuyên truyền các thông tin về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và các thông tin liên quan đến tình hình trong tỉnh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo,... để nhân dân hiểu

rõ về tình hình và chính sách của Đảng, Nhà nước; từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chung sức, chung lòng quyết tâm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

c) Về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 14-CTr/TU ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác hại của thiên tai, sự biến đổi khí hậu; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình khí tượng thủy văn, chất lượng nguồn nước mặt, nước ngầm và tình hình nước biển dâng trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Khung kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị xây dựng Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bạc Liêu, sớm khởi công và xây dựng hoàn thành Nhà máy xử lý rác thải Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi. Quy định bắt buộc đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tích cực xây dựng chương trình tăng trưởng xanh, chương trình phát triển bền vững của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

d) Về xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng

- Tiếp tục sắp xếp, phân công điều động, chuyển đổi một số vị trí công tác theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về phòng, chống tham nhũng lãng phí và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ ở các ngành, các cấp thật sự có năng lực, tâm huyết, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo kiểm tra, nhắc nhở, uốn nắn, chấn chỉnh lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức các ngành, các cấp trong tỉnh; tiếp tục thực hiện tốt việc công khai quy trình kiểm soát thủ tục hành chính; công khai hóa công tác xây dựng cơ bản, tài chính, quản lý đất đai; các chính sách đền bù, tái định cư; quy hoạch dự án,... Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đang áp dụng tại cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

- Tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí..., nhất là trong các cơ quan, lĩnh vực có điều kiện, dễ phát sinh vi phạm; xử lý và đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất, những người và có nhiều dư luận tiêu cực,... trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Cùng cố quốc phòng - an ninh và bảo đảm trật tự an toàn xã hội

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang, nhất là lực lượng công an trong sạch vững mạnh; đề cao cảnh giác, kịp thời phát hiện, xử lý các hoạt động

gây rối, phá hoại của các thế lực thù địch. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân với thế trận quốc phòng toàn dân; thực hiện tốt công tác gọi, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ. Nâng cao chất lượng huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và bảo đảm công tác hậu cần phục vụ yêu cầu sẵn sàng chiến đấu.

- Kiên quyết trấn áp các loại tội phạm hình sự, nhất là tội phạm có tổ chức; quan tâm xử lý các tệ nạn xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Ban bảo vệ dân phố; Tổ tự quản; Đội dân phòng,...

- Áp dụng kiên quyết các biện pháp xử lý vi phạm trong giao thông, giảm số vụ, số người bị thương và tử vong do tai nạn giao thông; tập trung chủ yếu các giải pháp về hạ tầng như: Dãy phân cách, biển báo, camera quan sát; các giải pháp nhằm nâng cao ý thức của người tham gia giao thông,...

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ 12 thông qua. / . *Dũng*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- Trung tâm CB - TH (đăng Công báo);
- TT, HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: (LH).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Dũng